

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 719/TTr-SNV ngày 30/10/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa đã được Đại hội đại biểu lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2015-2020 của Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa thông qua ngày 11/7/2015, bao gồm: 8 Chương, 25 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

The image shows a circular official stamp of the Provincial People's Committee of Thanh Hoa. The text inside the stamp reads "CHỦ TỊCH" at the top and "ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ" around the bottom edge. Overlaid on the stamp is a handwritten signature in black ink.

**Nguyễn Đình Xứng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ**  
**Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2015-2020**  
*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 4654/QĐ-UBND*  
*ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa.
2. Tên tiếng nước ngoài: Thanh Hoa Association for Environmental Protection.
3. Tên viết tắt: TAEP
4. Số điện thoại: E mail: hoibvmtth@gmail.com
5. Biểu tượng: Hội có biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Tôn chỉ của Hội: Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của tổ chức và công dân Việt Nam tham gia các hoạt động phục vụ cho việc bảo vệ và cải thiện môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh Thanh Hóa và cả nước.

2. Mục đích của Hội:

Hội là tập hợp những cá nhân, tổ chức để cùng nhau nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phổ biến, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ công tác quản lý, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa (số 14, đường Hạc Thành, thành phố Thanh Hóa)

#### **Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hội; Cơ quan quản lý nhà nước của Hội**

##### **1. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hội.**

- Hội hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh Thanh Hóa.
- Hội hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn, phát triển đa dạng sinh học và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

##### **2. Cơ quan quản lý nhà nước của Hội.**

Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn của Hội**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Chủ trì, tham gia đấu thầu, hợp đồng với cơ quan nhà nước thực hiện các chương trình, đề tài, đề án, dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường như: điều tra khảo sát, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, xử lý chất thải, xây dựng mô hình cộng đồng bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,...; biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn, hội thảo, xuất bản sách, tài liệu, cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động theo

quy định của pháp luật. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hoạt động.

8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Nhiệm vụ của Hội**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ Hội, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

## **Chương III HỘI VIÊN**

### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên, điều kiện để trở thành hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức:

- Là công dân Việt Nam đã và đang hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học và hoạt động trong các lĩnh vực khác có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện nộp đơn xin gia nhập Hội;

- Các tổ chức, kinh tế, xã hội hoạt động trên địa bàn trong và ngoài tỉnh Thanh Hóa tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia Hội.

b) Hội viên liên kết: Các tổ chức, doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, cá nhân người nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Thanh Hóa có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội;

c) Hội viên danh dự: Những người có đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức, có uy tín và nhiều đóng góp cho công tác bảo vệ môi trường của tỉnh Thanh Hóa nhưng vì lý do nào đó mà không thể trực tiếp, thường xuyên tham gia hoạt động của Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên:

a) Có đơn đăng ký gia nhập Hội;

b) Tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Hội.

3. Điều kiện để trở thành hội viên.

Các cá nhân, tổ chức muốn trở thành hội viên phải đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 điều này, có đơn đăng ký gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội xem xét và được Chủ tịch Hội ký quyết định kết nạp làm hội viên.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được Hội khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên theo quy định cụ thể của Ban Chấp hành Hội.

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

## **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

## **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi hội, xóa tên hội viên.**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên chính thức.
    - Cá nhân, tổ chức muốn tham gia sinh hoạt Hội phải tự nguyện làm đơn xin gia nhập hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội.
    - Đơn xin gia nhập được Ban thường vụ Hội chấp nhận bằng văn bản.
  2. Thủ tục xin ra khỏi hội, xóa tên hội viên.
    - a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội nộp đơn cho Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định cho hội viên ra khỏi Hội.
    - b) Thủ tục xóa tên hội viên.

Hội viên bị xóa tên trong các trường hợp sau:

      - Vi phạm pháp luật;
      - Vi phạm đạo đức nghề nghiệp;
      - Vi phạm Điều lệ Hội, không chấp hành nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành hội, làm mất uy tín của Hội;
      - Hội viên không tham gia sinh hoạt Hội, không đóng hội phí một năm mà không có lý do chính đáng;
      - Hội viên có đơn xin ra khỏi Hội hoặc qua đời.
- Việc xóa tên hội viên do Ban Thường vụ Hội xem xét quyết định. Trường hợp hội viên qua đời thì đương nhiên xóa tên trong danh sách hội viên.

## **Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

Cơ cấu tổ chức của Hội gồm:

- Đại hội;
- Ban Chấp hành;
- Ban Thường vụ;
- Thường trực;
- Ban Kiểm tra;
- Các Chi hội.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội và do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo các hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/5 (một phần năm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc của trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;



d) Quyết định kết nạp hội viên và cho hội viên ra khỏi Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Ban chấp hành Hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Ban chấp hành Hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Thường trực Hội.**

1. Thường trực Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký.

2. Nhiệm vụ của thường trực Hội.

- Điều hành các công việc hằng ngày của Hội;

- Chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Thường vụ Hội.

3. Chủ tịch Hội: Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về các hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội theo Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

e) Ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Hội điều hành công việc khi vắng mặt.

#### 4. Phó Chủ tịch Hội.

a) Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội;

b) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

#### 5. Tổng thư ký.

Tổng thư ký Hội là người giúp việc Chủ tịch Hội do Chủ tịch Hội lựa chọn, quyết định trên cơ sở thông qua ý kiến của Ban Thường vụ Hội. Tổng thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công. Tổng thư ký Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

#### 6. Chánh Văn phòng Hội.

Chánh Văn phòng Hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hội, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng chương trình công tác hằng tuần, tháng, quý và điều hành hoạt động hằng ngày của Văn phòng Hội.

b) Cùng Tổng Thư ký hoàn chỉnh các báo cáo theo quy định;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Hội về công tác Tổ chức, công tác Thi đua – Khen thưởng và là thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Hội;

d) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp, làm việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành của Hội và các hoạt động khác;

đ) Được thừa lệnh của Chủ tịch Hội ký giấy tờ giới thiệu, giấy đi đường, giấy mời họp, thông báo kết luận hội nghị của Chủ tịch Hội.

## **Điều 18. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc**

1. Văn phòng Hội là cơ quan giúp việc cho Ban Chấp hành Hội. Văn phòng Hội có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội;

b) Bảo đảm thông tin thường xuyên trong nội bộ Hội và quan hệ công tác của Hội với các cơ quan liên quan;

c) Thực hiện công tác hành chính - lưu trữ của Hội;

d) Quản lý tài sản của Hội;

đ) Thực hiện công tác tài vụ của Hội theo các quy định hiện hành.

2. Các ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc là các bộ phận thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hằng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành Hội.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

### **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 23. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, Hội viên vi phạm các quy định của pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội, gây tổn hại đến uy tín và lợi ích của Hội, ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, tùy mức độ nặng nhẹ sẽ bị khiển trách, cảnh cáo hoặc đưa ra khỏi Hội (đối với Hội viên) hoặc giải thể (đối với tổ chức thuộc Hội).

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 3/4 (ba phần tư) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

## **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa gồm 8 (tám) Chương, 25 (hai lăm) điều đã được Đại hội Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2015 – 2020, thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ký Quyết định phê duyệt;

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Bảo vệ môi trường Thanh Hóa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.